

Bản án số : **100/2021/HC-PT**

Ngày: 22/01/ 2021

V/v “*kiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Ba, là Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông: Quách Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84 /2020 /TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

+ Ông Đỗ Minh M (Trần Minh M), sinh năm 1950

+ Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: 23 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1966.

+ Bà Đỗ Thị A, sinh năm 1971.

+ Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện: Ông Đỗ Minh M (Trần Minh M), địa chỉ: 23 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văn bản ủy Quyền ngày 17/12/2020, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn C – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Văn K – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Phó Chi cục trưởng, Chi cục quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Đỗ Minh M đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K, bà Đỗ Thị N, bà Đỗ Thị A trình bày:*

- Thừa đất số 9, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.533,9m², trong đó có 300m² đất ở và 4.233,9m² đất trồng cây lâu năm có nguồn gốc đất là do Nông trường X thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp cà phê Đắk Lắk bán thanh lý tài sản cố định cho ông Đỗ Minh M vào năm 1991. Sau khi mua thanh lý tài sản cố định, vào năm 1992, ông M cho các em là Đỗ Văn K, Đỗ Thị N, Đỗ Thị A mỗi người một phần đất trong tổng diện tích đất 4.533,9m². Các anh chị em đều xây dựng nhà ở và canh tác, sử dụng ổn định từ năm 1992 cho đến nay. Ngày 21/6/2018, UBND thành phố B ban hành quyết định số 3853/QĐ-UBND thu hồi 4.533,9m² đất của ông M và các em để xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đường H, phường T, thành phố B.

- Thừa đất số 10-1, tờ bản đồ số 22-2, diện tích 2.533,4m² đất trồng cây lâu năm do bà Đỗ Thị V ký hợp đồng liên kết với Công ty TNHH Cà phê B thời hạn hợp đồng từ ngày 20/02/2013 đến 31/12/2038. Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B giao cho UBND thành phố B và Trung tâm Phát triển Quỹ đất Đắk Lắk quản lý, trong đó có là 2.533,4m² đất trồng cây lâu năm của bà V để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đường H.

- Thừa đất số 51, tờ bản đồ số 22, diện tích 338,9m² đất trồng cây lâu năm của ông Đỗ Văn K ký hợp đồng liên kết với Công ty TNHH Cà phê B. Ngày 04/01/2017 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B, trong đó có 338,9m² đất trồng cây lâu năm của ông K để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đường H.

Ngày 04/12/2018, Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Đắk

Lắc ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể: Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm phê duyệt: 15,4 lần tính trên giá đất trồng cây lâu năm được quy hoạch đất phi nông nghiệp (Sau đây viết tắt là Quyết định số 3283/QĐ-UBND). Ngày 21/6/2019, UBND thành phố B ban hành quyết định số 3851/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất cho hộ ông M, bà V, ông K, bà N và bà A (Sau đây viết tắt là Quyết định số 3851/QĐ-UBND).

Quyết định số 3283/QĐ-UBND và quyết định số 3851/QĐ-UBND nêu trên là không phù hợp với quy định của pháp luật, không phù hợp với giá cả thị trường, đồng thời thiếu công bằng. Bởi lẽ, hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm chỉ có 15,4 lần, đơn giá bồi thường là 1.093.000đ/m² là quá thấp. Trong khi đó, dự án Hồ thủy lợi Ea Tam, thành phố B (địa bàn phường Tự A – đợt 1) có hệ số điều chỉnh giá đất từ 20.86 đến 27.47 lần, giá bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 1 trung bình khoảng 2.000.000 đồng/m²; Dự án xây dựng đường chiến lược – Đường M có hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm là 19,3. Áp giá bồi thường đất trồng cây lâu năm buôn M vị trí 1 là 2.000.025 đồng/m², cao gấp đôi so với đơn giá bồi thường đất trồng cây lâu năm quy hoạch đất phi nông nghiệp của hộ ông M, bà V, ông K.

Do đó, ông M, ông K, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp, vì liên quan đến đơn giá đất làm căn cứ tính tiền “Hỗ trợ khác” cho bà V và ông K.

Ông M yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND thành phố B đối với nội dung bồi thường đất ở để bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao 03 lô đất tái định cư như Thông báo số 1083 TB-UBND ngày 11/9/2019 của UBND thành phố B; Yêu cầu UBND thành phố B bổ sung nội dung hỗ trợ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Đỗ Minh M.

Bà Đỗ Thị V khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND thành phố B đối với nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do đã tính toán sai. Trong cùng quyết định phê duyệt phương án bồi thường, cùng loại đất nhưng ông Đỗ Văn K được hỗ trợ theo mức: 45.000đ/m² x 1,5 x 2, nhưng chỉ hỗ trợ cho bà V với mức: 45.000đ/m² x 1,5 x 1,5 nên bà V yêu cầu UBND thành phố B tính lại mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng với mức đã hỗ trợ cho ông Đỗ Văn K.

Ông Đỗ Văn K, Đỗ Thị A, bà Đỗ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND thành phố B để bổ sung phương án hỗ trợ tiền thuê nhà.

** Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B thuê Chi nhánh Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền Trung tại Đắk Lắk xác định giá đất. Sau khi tổ chức xác định giá đất, đơn vị tư vấn có chứng thư số 34/BDS-CIVS-ĐL ngày 16/5/2018; Phương án giá đất số 34/BDS-CIVS-ĐL ngày 16/5/2018; Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất số 34/BDS-CIVS-ĐL ngày 16/5/2018. Ngày 18/6/2018, UBND thành phố B cùng phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Quản lý đô thị, UBND phường T và đơn vị tư vấn hợp để thống nhất về giá đất trước khi Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B có tờ trình số 126/TTr-CNBMT ngày 26/6/2018 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngày 20/7/2008, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B có báo cáo số 129/BC-TTPTQĐ về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và căn cứ để xác định bồi thường thửa đất số 9, tờ bản đồ số 22 khi Nhà nước thu hồi đất. Ngày 12/10/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định phương án hệ số điều chỉnh giá đất. Sau khi tổ chức thẩm định phương án giá đất, ngày 14/11/2018 Hội đồng thẩm định giá đất có công văn số 2649/HĐTĐ về việc thẩm định phương án giá đất cho thuê, hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất. Ngày 04/12/2018, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất là đúng theo quy định của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm phê duyệt: 15,4 lần tính trên giá đất trồng cây lâu năm được quy hoạch đất phi nông nghiệp tại vị trí 02, phường T, thành phố B đã phản án đúng giá đất thị trường tại khu vực thu hồi đất vào thời điểm tổ chức tư vấn xác định giá đất.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người bị kiện là UBND thành phố B, tuy nhiên UBND thành phố B không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, cũng như không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và đối thoại của Tòa án.

Với nội dung nêu trên tại bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 83, Điều 84, Điều 86 Luật đất đai; Điều 20, Điều 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Áp dụng khoản 1 Điều 16 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K, bà Đỗ Thị N và bà Đỗ Thị A.

Hủy một phần Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, phần nội dung bồi thường đất ở cho ông Đỗ Minh M và phần nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Đỗ Thị V.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung nội dung giao 03 suất đất tái định cư và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Đỗ Minh M.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung nội dung hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định của pháp luật cho ông Đỗ Văn K, bà Đỗ Thị N, bà Đỗ Thị A.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Đỗ Thị V theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K. Hủy một phần Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, phần nội dung phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm cho ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N và bà Đỗ Thị A đối với yêu cầu hủy một phần quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, phần nội dung phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Trong hạn luật định, ngày 06 tháng 10 năm 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng cáo toàn bộ bản án. Nội dung kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk

Lắc đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy một phần Quyết định số 3283/QĐ – UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Người khởi kiện vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, và có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bị kiện vẫn giữ nguyên Quyết định hành chính bị khiếu kiện, các đương sự không hòa giải, đối thoại với nhau về việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ông Đỗ Minh M và các đồng nguyên đơn khởi kiện đối với người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, và Ủy ban nhân dân Thành phố B tỉnh Đắk Lắk. Tại Quyết định của Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K, bà Đỗ Thị N và bà Đỗ Thị A. Hủy một phần Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, phần nội dung bồi thường đất ở cho ông Đỗ Minh M và phần nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Đỗ Thị V. Sau khi xét xử sơ thẩm, bên Ủy ban nhân dân Thành phố B tỉnh Đắk Lắk không kháng cáo bản án. Như vậy về phần nội dung quyết định của Bản án sơ thẩm đối với Ủy ban nhân dân Thành phố B tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 04/12/2018, Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể: Hệ số điều

chỉnh giá đất trồng cây lâu năm phê duyệt: 15,4 lần tính trên giá đất trồng cây lâu năm được quy hoạch đất phi nông nghiệp (Sau đây viết tắt là Quyết định số 3283/QĐ-UBND). Ngày 21/6/2019, UBND thành phố B ban hành quyết định số 3851/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất cho hộ ông M, bà V, ông K, bà N và bà A (Sau đây viết tắt là Quyết định số 3851/QĐ-UBND).

Không đồng ý với các quyết định trên, ông M, bà V, ông K, bà N và bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định của UBND thành Phố B và quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Xét quyết định 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về áp giá bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 115 Luật đất đai năm 2013 quy định “*Việc xác định giá đất của tư vấn xác định giá đất phải độc lập, khách quan, trung thực và tuân theo nguyên tắc giá đất quy định tại điều 12 của Luật này*”.

Năm 2018, UBND thành phố B thu hồi đất của ông Đỗ Minh M; bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đường H. Đất của ông M có vị trí tọa lạc tại phường T, thành phố B, theo quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk có giá 67.500đ/m². UBND thành phố B cùng các cơ quan, đơn vị liên quan đến xác định giá đất đã tham mưu, đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp là 15,4 lần, giá đất để tính tiền bồi thường là 1.039.500đ/m².

Xét thấy: Tại Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất đối với Dự án Hồ thủy lợi Ea Tam, thành phố B (địa bàn phường T, A), thì giá bồi thường đất trồng cây lâu năm trung bình khoảng 2.000.000 đồng/m².

Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường đối với dự án xây dựng đường chiến lược – Đường M, áp giá bồi thường đất trồng cây lâu năm tại buôn M là 2.000.025 đồng/m², cao gấp đôi so với đơn giá bồi thường đất trồng cây lâu năm quy hoạch đất phi nông nghiệp của hộ ông M, bà V, ông K;

Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk tại phường T (cùng địa bàn với đất của ông M) lại có hệ số điều chỉnh giá đất là 22,1 lần.

Từ những nội dung trên thấy rằng: Đất thu hồi để xây dựng các công trình sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế, xã hội, có vị trí xa trung tâm thành phố, xa các tiện ích xã hội, cơ sở hạ tầng kém phát triển hơn lại có hệ số điều chỉnh giá đất cao hơn so với đất thu hồi của ông Đỗ Minh M cùng các ông bà Đỗ Thị V, ông

Đỗ Văn K, bà Đỗ Thị N và bà Đỗ Thị A để sử dụng vào mục đích “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đường H, phường T, Thành phố B” là thiếu công bằng. Thực chất hiện nay đất đã được phân lô để bán đấu giá.

Tại Quyết định 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào Quyết định 43/2014 QĐ-UBND ngày 22/12/2014 để tính tiền áp giá bồi thường về đất tại thời điểm ra quyết định thu hồi đất vào năm 2019 là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị thu hồi đất.

Mặt khác, tại hồ sơ phương án xác định giá đất do Công ty cổ phần thông tin thẩm định giá miền trung thực hiện thể hiện: 04 tài sản so sánh với tài sản cần thẩm định giá có diện tích 100m², mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm có giá giao dịch thành công từ 3.274.000.000đ đến 3.367.000.000đ.

[2.2] Từ nhận định nêu trên xét thấy người khởi kiện đã chứng minh được việc áp giá bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất là không khách quan, thiếu công bằng và không phù hợp với thực tế; do vậy Bản án sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện hủy một phần quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk, phần nội dung phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm được quy hoạch đất phi nông nghiệp để phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm cho ông M, bà V, ông K, là có căn cứ. Do đó, đơn kháng cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk, là không có cơ sở để được chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm:

UBND tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 83, Điều 84, Điều 86 Luật đất đai; Điều 20, Điều 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Áp dụng khoản 1 Điều 16 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K, bà Đỗ Thị N và bà Đỗ Thị A.

Hủy một phần Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, phần nội dung phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm cho ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K.

[2] Về án phí:

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng UBND tỉnh Đắk Lắk đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0017410 ngày 22/10/2020 nay được chuyển thành tiền án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành